

Land&Life

VOL.61 | KIÊN GIANG | WWW.PMCWEB.VN



Bản đồ hành chính huyện/ thành phố *Kiên Giang* Chỉ tiêu phát triển chính giai đoạn 2021-2025



Lưu hành nội bộ

Quý độc giả thân mến,

Ở số tạp chí trước, chúng ta đã cùng đi khám phá tỉnh Sóc Trăng với những mục tiêu phát triển trong nhiệm kỳ mới. Vol.61 Land&Life tiếp nối hành trình đi tìm hiểu về miền Tây sông nước của Việt Nam, chúng tôi xin được giới thiệu tới Quý độc giả về tỉnh Kiên Giang.

Kiên Giang là một trong những tỉnh có vị trí chiến lược quan trọng của Việt Nam. Với diện tích lớn nhất trong các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, địa hình đa dạng, bao gồm cả đồng bằng sông nước và nhiều hòn đảo ven biển, Kiên Giang có tiềm năng phát triển các ngành kinh tế như du lịch, nông nghiệp, thủy sản, và dịch vụ. Với các lợi thế về địa lý là cửa ngõ giao thương với các nước Đông Nam Á, Kiên Giang là một trong những điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Nhiệm kỳ mới, Kiên Giang đặt mục tiêu duy trì là một trong những tỉnh phát triển dẫn đầu của vùng đồng bằng sông Cửu Long và trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030.

Các chỉ tiêu phát triển của tỉnh sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung Vol.61 của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!

Chịu trách nhiệm nội dung



Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương



PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Wan Tuan
Ho Wan Tuan

Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Trần Anh Quốc Cường

Đinh Thị Minh Hậu

Lê Tiến Trung

Lê Minh Dũng

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân

Cù Mạnh Đức

Nguyễn Thị Nam

✉ iirr.vn@gmail.com

📍 KT FL, Sky City Towers

☎ +84 2437767065

Thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng

06. Tỉnh Kiên Giang

10. TP. Rạch Giá

14. TP. Hà Tiên

16. TP. Phú Quốc

20. Huyện An Biên

22. Huyện An Minh

24. Huyện Châu Thành

26. Huyện Giang Thành





28. Huyện Giồng Riềng

30. Huyện Gò Quao

32. Huyện Hòn Đất

34. Huyện Kiên Hải

36. Huyện Kiên Lương

38. Huyện Tân Hiệp

40. Huyện U Minh Thượng

26. Huyện Vĩnh Thuận



Tọa độ địa lý: từ 103°30' (tính từ đảo Thổ Chu) đến 105°32' kinh độ Đông và từ 9°23' đến 10°32' vĩ độ Bắc.

- Phía Tây, Tây Nam tiếp giáp với vịnh Thái Lan;
- Phía Bắc tiếp giáp với Vương quốc Campuchia;
- Phía Đông, Đông Bắc giáp các tỉnh, thành phố: An Giang, Cần Thơ và Hậu Giang;
- Phía Nam giáp tỉnh Cà Mau và tỉnh Bạc Liêu



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Dân số: 1.728.869 người

Diện tích: 6352.0 km²

Mật độ: 272 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Tỉnh Kiên Giang gồm:

- 15 ĐVHC cấp huyện, gồm 02 thành phố (Rạch Giá và Hà Tiên), 13 huyện

(Kiên Lương, Hòn Đất, Tân Hiệp, Châu Thành, Giồng Riềng, Gò Quao, An Biên, An Minh, Vĩnh Thuận, Phú Quốc, Kiên Hải, U Minh Thượng, Giang Thành).

- 145 ĐVHC cấp xã, gồm 117 xã, 16 phường và 12 thị trấn.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

“Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; giữ vững quốc phòng, an ninh; đổi mới, sáng tạo, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế; duy trì là một trong những tỉnh phát triển dẫn đầu của vùng đồng bằng sông Cửu Long và trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030”



Hình ảnh: chuaphudung

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh hằng năm đạt 80%.
- Hằng năm đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trên 85%, trong nhiệm kỳ kết nạp từ 8.000 đảng viên trở lên.
- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp vào tổ chức đạt 60% so đối tượng.



Hình ảnh: quandaohaitachatien

KINH TẾ

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm đạt 7,24% trở lên. Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 3.485 USD.
- Cơ cấu kinh tế: Nông - lâm - thủy sản chiếm 25,2%, công nghiệp - xây dựng chiếm 19,8%, dịch vụ chiếm 49,4%.
- Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 41,45%.
- Thu ngân sách giai đoạn 2021 - 2025 đạt 73.645 tỷ đồng.
- Huy động vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 khoảng 267.128 tỷ đồng.

VĂN HÓA - XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

- Đến năm 2025 có 60% trở lên số trường đạt chuẩn quốc gia.
- Hằng năm huy động học sinh từ 6-14 tuổi đến trường đạt 97% trở lên.
- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại đạt 90%, chất thải y tế đạt 100%.
- 90% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; có 10 bác sĩ/vận dân; có 33,49 giường bệnh/vận dân.
- Hằng năm giải quyết việc làm từ 35.000 lượt lao động trở lên, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 52,5%.
- Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 2%.
- 100% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 30 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có khoảng 7 - 9 huyện đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới.
- Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch 90% và dân cư nông thôn sử dụng nước sạch 65%.
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 11%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế theo chỉ tiêu của Chính phủ.



THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thành phố Rạch Giá nằm ở trung tâm tỉnh Kiên Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông và phía Nam giáp huyện Châu Thành

Phía Tây giáp vịnh Thái Lan

Phía Bắc giáp huyện Hòn Đất và huyện Tân Hiệp.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Dân số: 228.416 người

Diện tích: 105,86 km²

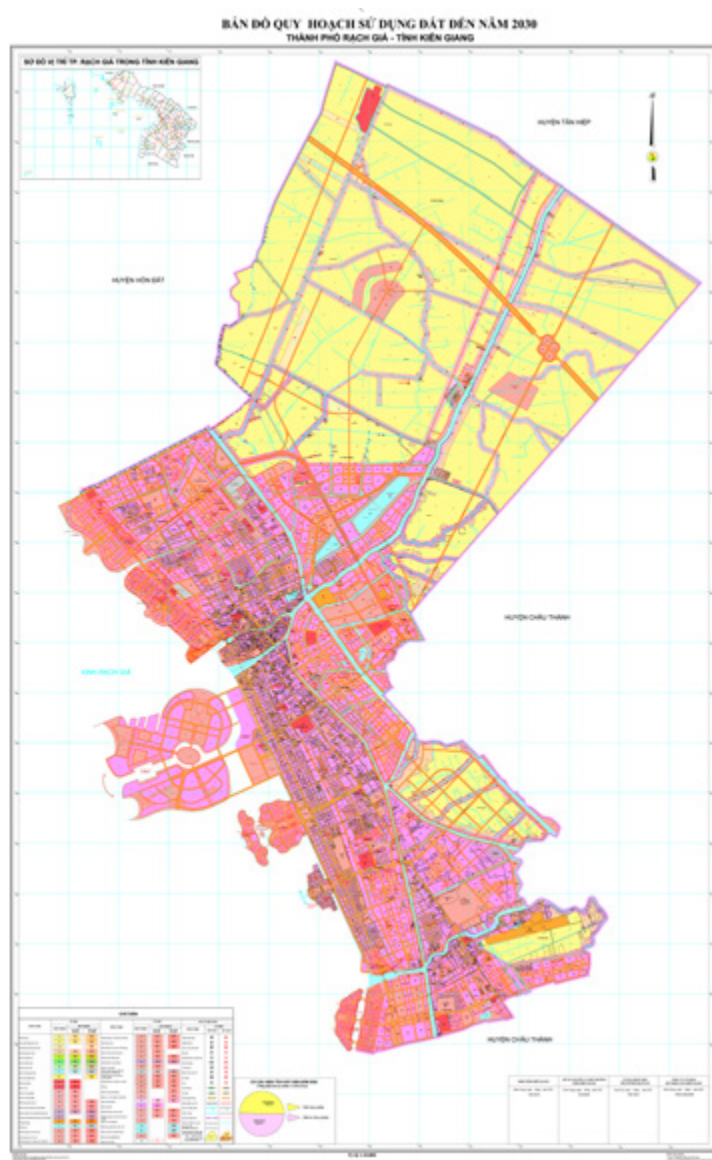
Mật độ: 2158 người/km²

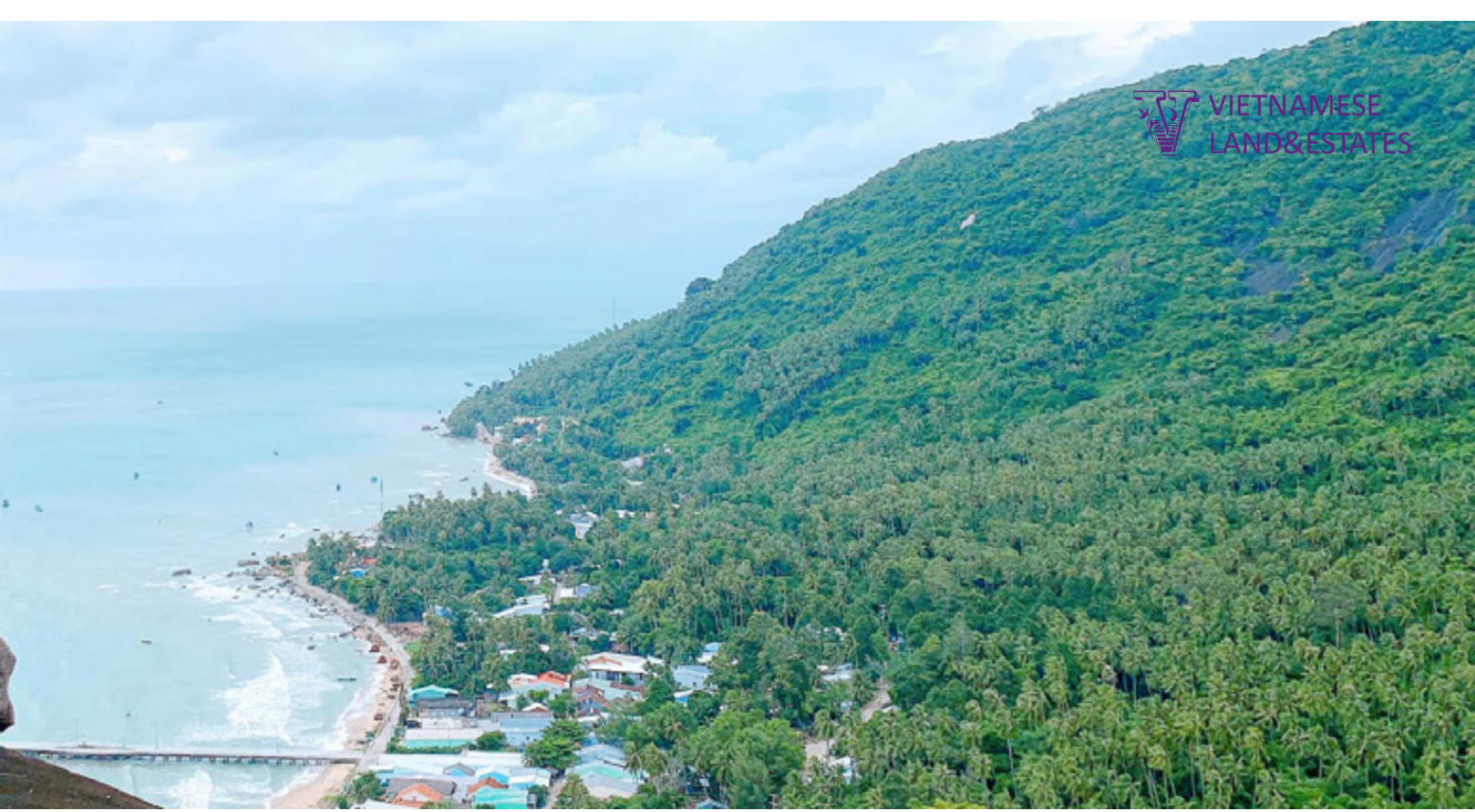
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Rạch Giá có 12 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc gồm 11 phường: An Bình, An Hòa, Rạch Sỏi, Vĩnh Bảo, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Lạc, Vĩnh Lợi, Vĩnh Quang, Vĩnh Thanh, Vĩnh Thanh Vân, Vĩnh Thông và xã Phi Thông.



Hình ảnh: dinhongrong





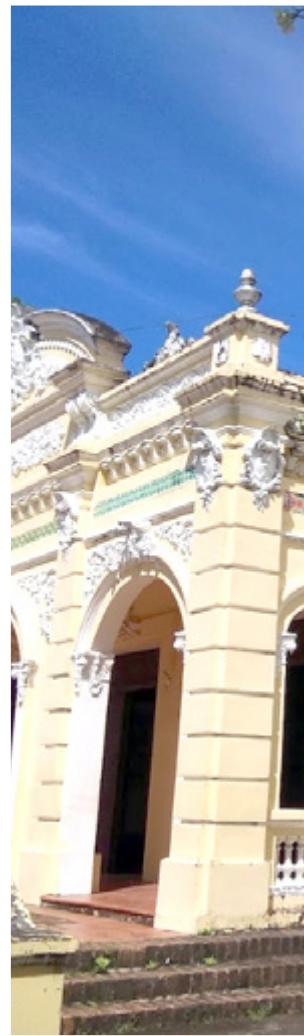
Hình ảnh: dulichrachgia

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; huy động mọi nguồn lực, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh, nhất là dịch vụ, du lịch, công nghiệp - xây dựng; tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đáp ứng tốt hơn cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường quản lý đô thị và xây dựng đô thị văn minh; chăm lo tốt các vấn đề văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân; tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, xã hội. Đến năm 2025, thành phố đạt đô thị loại I, đến năm 2030 là đô thị hiện đại, nằm trong топ đầu của Khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long. Trong năm 2021 và những năm đầu giai đoạn 2021 - 2025, tiếp tục tập trung thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa nỗ lực phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới.



Hình ảnh: chuasactutambao



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030



Hình ảnh: chuaphatlonrachgia



Hình ảnh: baotangkiengiang



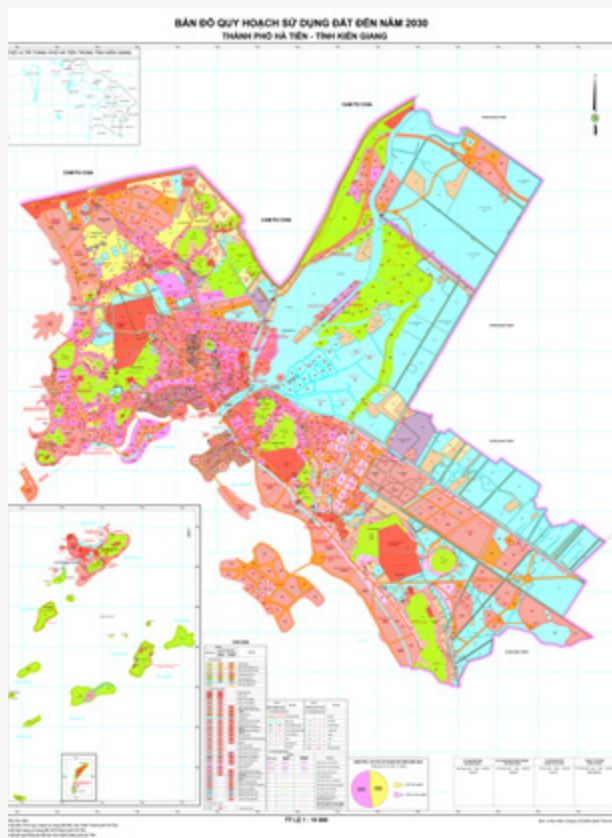
KINH TẾ

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng bình quân hằng năm 15%, giá trị sản xuất ngành công nghiệp-xây dựng tăng bình quân hằng năm 9,27%, giá trị
- sản xuất ngành nông nghiệp tăng bình quân hằng năm 0,06%.
- Sản lượng khai thác hải sản bình quân 198.000 tấn/năm, sản lượng nuôi thủy sản bình quân 750 tấn/năm.
- Huy động nguồn lực đầu tư toàn xã hội trong nhiệm kỳ đạt 65.213 tỷ đồng.
- Thu ngân sách đạt 4.993 tỷ đồng, chi ngân sách 4.179 tỷ đồng.

XÃ HỘI

- Phấn đấu có 09 phường được công nhận đạt chuẩn văn minh đô thị; xã Phi Thông đạt nông thôn mới nâng cao.
- Huy động trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo đạt 99%, học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%;
- Trường đạt chuẩn quốc gia đạt 57,6%, học sinh học 2 buổi/ngày bậc trung học cơ sở đạt 50%, bậc tiểu học đạt 100%;
- Lao động qua đào tạo đạt 75%;
- Tăng dân số tự nhiên dưới 1%;
- Trẻ suy dinh dưỡng dưới 5%;
- Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm Y tế đạt 95%;
- Hộ nghèo theo chuẩn tiếp cận đa chiều dưới 1%.
- Công tác tuyển, chọn và gọi công dân nhập ngũ;
- Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ;
- Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh cho các đối tượng;
- Điều tra khám phá các vụ án, phối hợp điều tra tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng;
- Xử lý tin báo, tố giác tội phạm hằng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao.

THÀNH PHỐ HÀ TIÊN



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Dân số: 48.644 người

Diện tích: 107,92 km²

Mật độ: 451 người/km²

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Hà Tiên là một thành phố nằm ở phía tây bắc tỉnh Kiên Giang, có vị trí địa lý:

Phía Bắc giáp tỉnh Kampot của Vương quốc Campuchia với đường biên giới dài 13,7 km

Phía Đông giáp huyện Giang Thành

Phía Nam giáp huyện Kiên Lương

Phía Tây giáp Vịnh Thái Lan với đường bờ biển dài 26 km.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Hà Tiên có 7 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 5 phường: Bình San, Đông Hồ, Mỹ Đức, Pháo Đài, Tô Châu và 2 xã: Thuận Yên, Tiên Hải.

Xã đảo Tiên Hải bao gồm các đảo trong quần đảo Hà Tiên (quần đảo Hải Tặc) như: hòn Tre, hòn Đốc, hòn Đước, hòn Giang,...



Hình ảnh: damdongho

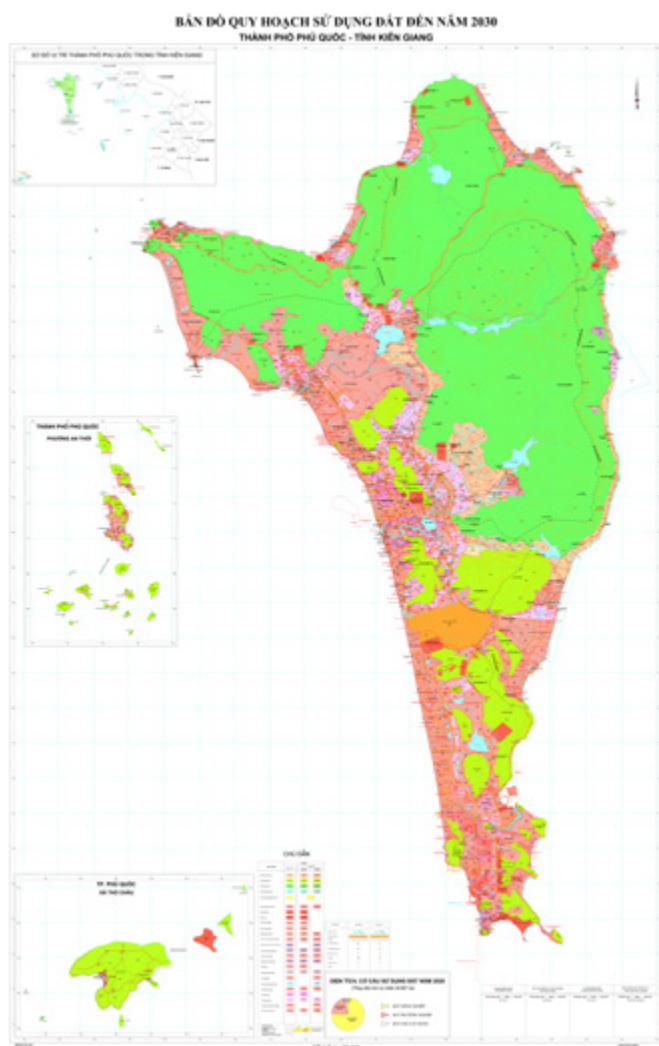


Hình ảnh: hatien



Hình ảnh: chualogach

THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC



Phú Quốc là một hòn đảo nằm trong vịnh Thái Lan, phía Tây Nam của Việt Nam và là đảo lớn nhất của nước ta

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Dân số: 144.460 người

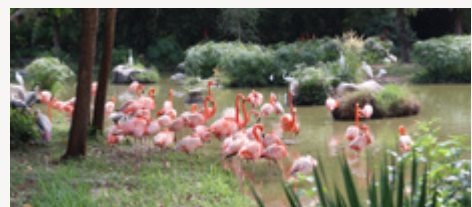
Diện tích: 589,27 km²

Mật độ: 245 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Phú Quốc có 9 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 phường: An Thới, Dương Đông và 7 xã: Bãi Thơm, Cửa Cạn, Cửa Dương, Dương Tơ, Gành Dầu, Hàm Ninh, Thổ Châu.

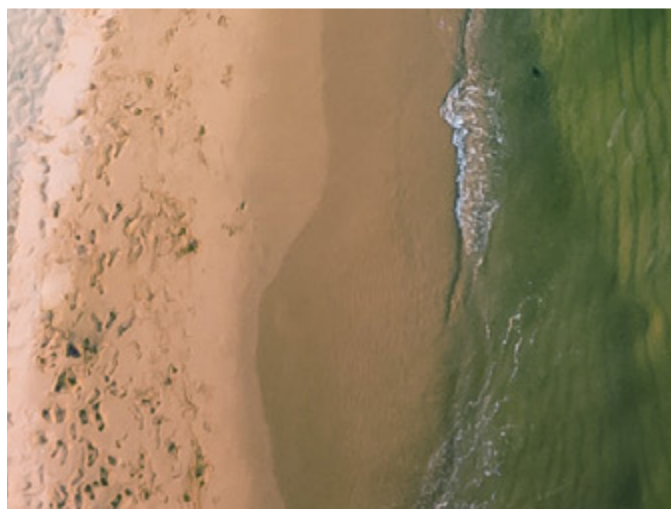
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

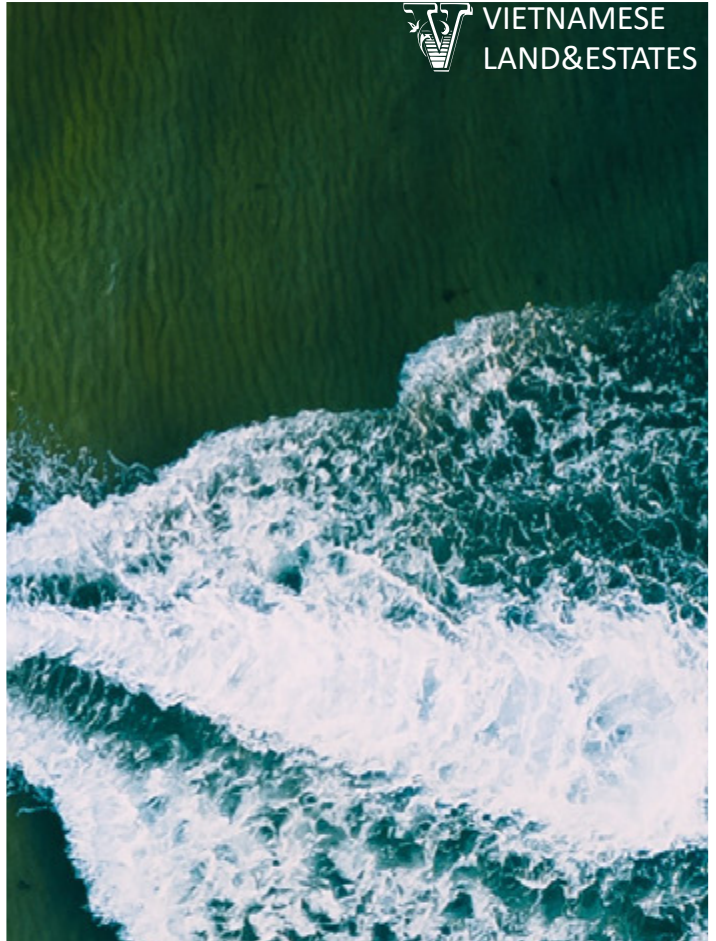


Hình ảnh: hoang minh nguyen

Nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu, tận tụy với công việc, gắn với phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động mọi nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng thế mạnh, xây dựng Phú Quốc phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế với bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa và bảo vệ môi trường; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội đồng bộ. Phát triển văn hoá- xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm ổn định chính trị xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, biển đảo phía Tây Nam. Xây dựng Phú Quốc trở thành động lực phát triển của tỉnh, trở thành trung tâm du lịch và dịch vụ cao cấp của quốc gia và khu vực Đông Nam Á.

- Giá trị sản xuất (khu vực I, II) bình quân mỗi năm tăng 8,84%. Trong đó, giá trị sản xuất nông- lâm- thủy sản tăng 3,32%/năm; giá trị sản xuất ngành công nghiệp- xây dựng tăng 9,76%/năm.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 18,13%/năm, trong đó doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 19,82%/năm.
- Tổng sản lượng thủy sản bình quân đạt 201.000 tấn/năm; chế biến nước mắm bình quân 12 triệu lít/năm; sản lượng hồ tiêu bình quân đạt 500 tấn/năm.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng bình quân 10,76%/năm.
- Thu ngân sách tăng bình quân 11,7%/năm; chi ngân sách tăng bình quân 2,36%/năm, trong đó chi đầu tư phát triển tăng bình quân 9,24%/năm.
- Khách du lịch đến Phú Quốc đạt 10 triệu lượt, tăng bình quân 27,23%/năm, trong đó khách nước ngoài đạt 4 triệu lượt.
- Đến năm 2025, thành phố Phú Quốc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.
- Giữ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 11%/năm; giảm hộ nghèo còn dưới 1%.
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%;
- 97% hộ sử dụng nước hợp vệ sinh;
- Tỷ lệ nhân dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 100%.





- Huy động trẻ 3-5 tuổi đến trường 95%; trẻ từ 6-14 tuổi đến trường đạt 99,5% trở lên/năm.
- Giải quyết việc làm từ 4.200 lao động trở lên.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70% trở lên.
- Tập trung xây dựng hoàn thành các khu tái định cư.
- Đảm bảo giữ ổn định 37.430 ha rừng.
- Phấn đấu 02 trung tâm đô thị Dương Đông và An Thới có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn quy định.
- 90% chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại và 100% rác thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn.
- Công tác tuyển quân đạt 100%; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự
- bị động viên vững mạnh, tin cậy về chính trị, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống.

HUYỆN AN BIÊN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

An Biên nằm ở phía Đông trung tâm tỉnh Kiên Giang, có vị trí địa lý:

Phía Bắc giáp vịnh Thái Lan

Phía Đông giáp huyện Châu Thành và huyện Gò Quao

Phía Nam giáp huyện U Minh Thượng

Phía Tây Nam giáp huyện An Minh.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Dân số: 115.584 người

Diện tích: 400,29 km²

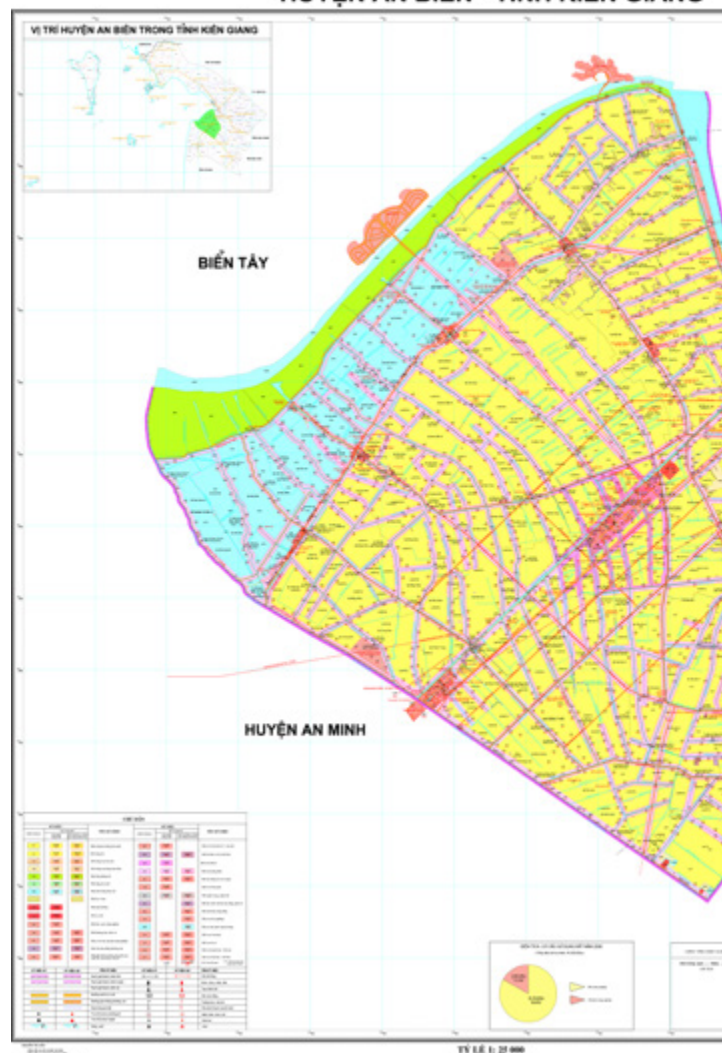
Mật độ: 289 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện An Biên có 9 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Thứ Ba và 8 xã: Đông Thái, Đông Yên, Hưng Yên, Nam Thái, Nam Thái A, Nam Yên, Tây Yên, Tây Yên A.



**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM
HUYỆN AN BIÊN - TỈNH KIÊN GIANG**





2030



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Tổng giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản, công nghiệp và xây dựng bình quân hàng năm tăng 7% trở lên, trong đó nông - lâm - thủy sản tăng 3,76%; công nghiệp - xây dựng tăng 14,45%.
- Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tăng 10,76%.
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 75 triệu đồng/năm.
- Đến năm 2025, diện tích sản xuất lúa cả năm đạt 28.876ha, năng suất 5,6 tấn/ha, sản lượng 161.647 tấn.
- Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản 32.213ha, trong đó diện tích nuôi tôm công nghiệp 300ha, chuyên tôm quảng canh cải tiến 3.650ha, tôm lúa 22.498ha.
- Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản 60.823 tấn, trong đó sản lượng tôm nuôi 15.349 tấn.
- Mỗi năm thành lập từ 3 hợp tác xã trở lên.
- Phần đầu thị trấn Thứ Ba đạt chuẩn văn minh đô thị; 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới; có từ 1 xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; huyện đạt chuẩn nông thôn mới.
- Hàng năm thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu trên giao; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đến năm 2025 đạt 2.996,7 tỷ đồng.



HUYỆN AN MINH

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện An Minh nằm ở phía Nam tỉnh Kiên Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện U Minh Thượng

Phía Bắc giáp huyện An Biên

Phía Nam giáp các huyện U Minh, Thới Bình, tỉnh Cà Mau

Phía Tây giáp Vịnh Thái Lan..





DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Dân số: 116.217 người

Diện tích: 590,48 km²

Mật độ: 197 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện An Minh có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Thứ Mười Một và 10 xã: Đông Hòa, Đông Hưng, Đông Hưng A, Đông Hưng B, Đông Thạnh, Tân Thạnh, Thuận Hòa, Vân Khánh, Vân Khánh Đông, Vân Khánh Tây.



HUYỆN CHÂU THÀNH

**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM ĐẾN NĂM 2030
HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH KIÊN GIANG**



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Châu Thành nằm ở trung tâm tỉnh Kiên Giang, có vị trí địa lý:

Phía tây giáp thành phố Rạch Giá

Phía bắc giáp huyện Tân Hiệp

Phía nam giáp huyện An Biên và huyện Giồng Riềng

Phía đông giáp huyện Gò Quao.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Châu Thành có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Minh Lương (huyện lỵ) và 9 xã: Bình An, Giục Tượng, Minh Hòa, Mong Thọ, Mong Thọ A, Mong Thọ B, Thạnh Lộc, Vĩnh Hòa Hiệp, Vĩnh Hòa Phú.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

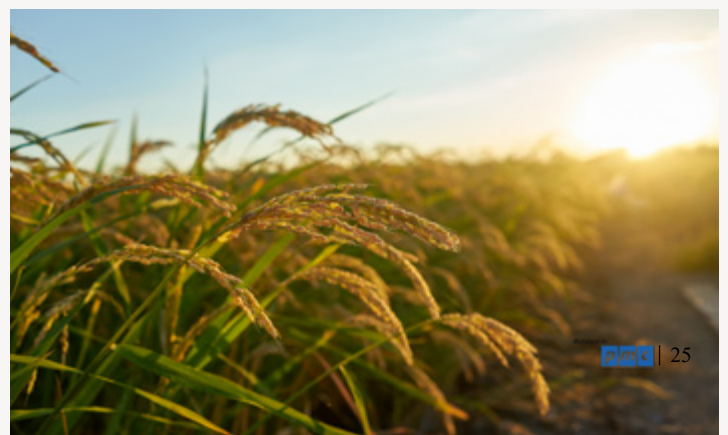
- Đến năm 2025, toàn huyện có 9/9 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, huyện trở thành huyện nông thôn mới.
- Giá trị sản xuất một số ngành kinh tế chủ yếu đạt 64.450 tỷ đồng, bình quân tăng 12,67%/năm.
- Tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên 31.200 tỷ đồng, tăng bình quân 12,84%/năm.
- Năm 2025, vốn đầu tư toàn xã hội đạt 13.650 tỷ đồng, bình quân tăng 12,02%/năm;
- Sản lượng lúa 235.900 tấn; sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản 67.100 tấn.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao, tăng bình quân mỗi năm khoảng 10%.
- Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 còn dưới 2%; cận nghèo dưới 3%.
- Phấn đấu đến năm 2025 thị trấn Minh Lương trở thành đô thị loại IV...

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Dân số: 161.230 người

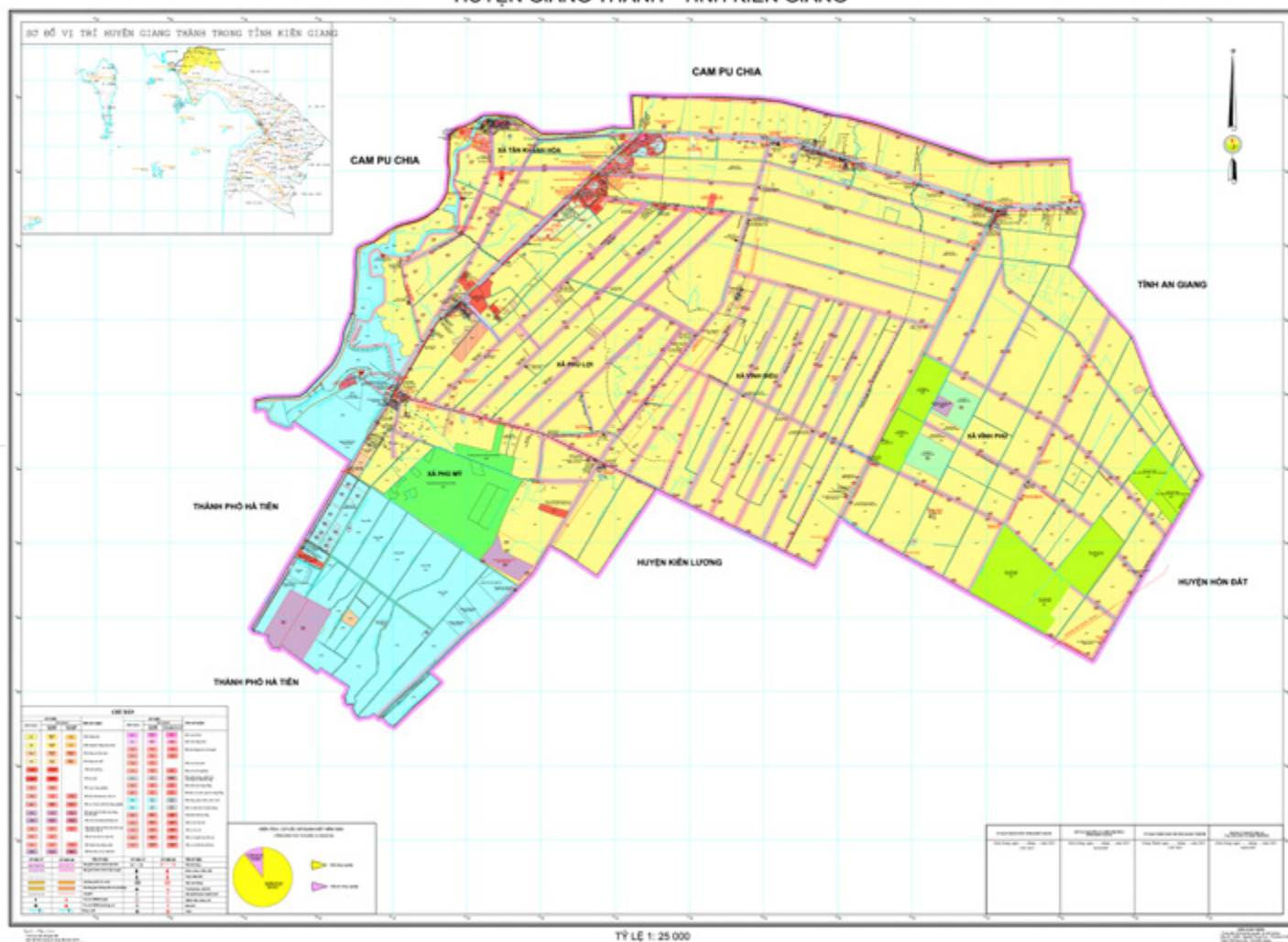
Diện tích: 285,6 km²

Mật độ: 565 người/km²



HUYỆN GIANG THÀNH

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN GIANG THÀNH - TỈNH KIẾN GIANG



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Giang Thành nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Kiên Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Hòn Đất và huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

Phía Tây và phía Bắc giáp Campuchia

Phía Nam giáp thành phố Hà Tiên và huyện Kiên Lương.



DIN TÍCH, DÂN SỐ

Dân số: 29.308 người

Diện tích: 412,84 km²

Mật độ: 71 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Giang Thành có 5 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 5 xã: Phú Lợi, Phú Mỹ, Tân Khánh Hòa (huyện lỵ), Vĩnh Điều và Vĩnh Phú.

HUYỆN GIỒNG RIỀNG

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Giồng Riềng nằm ở phía Đông tỉnh Kiên Giang, có vị trí địa lý:

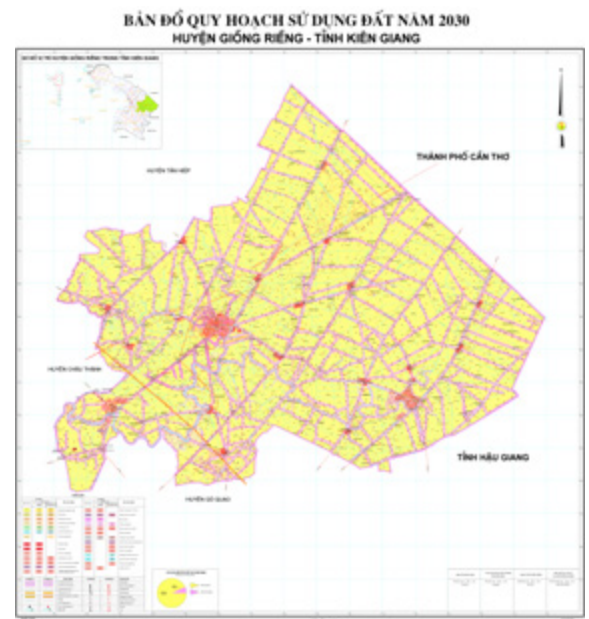
Phía Đông Nam giáp thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

Phía Đông Bắc giáp huyện Cờ Đỏ và huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

Phía Tây bắc giáp huyện Tân Hiệp

Phía Tây Nam giáp huyện Châu Thành

Phía Nam giáp huyện Gò Quao.



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Giồng Riềng có 19 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Giồng Riềng và 18 xã: Bàn Tân Định, Bàn Thạch, Hòa An, Hòa Hưng, Hòa Lợi, Hòa Thuận, Long Thạnh, Ngọc Chúc, Ngọc Hòa, Ngọc Thành, Ngọc Thuận, Thạnh Bình, Thạnh Hòa, Thạnh Hưng, Thạnh Lộc, Thạnh Phước, Vĩnh Phú, Vĩnh Thạnh.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

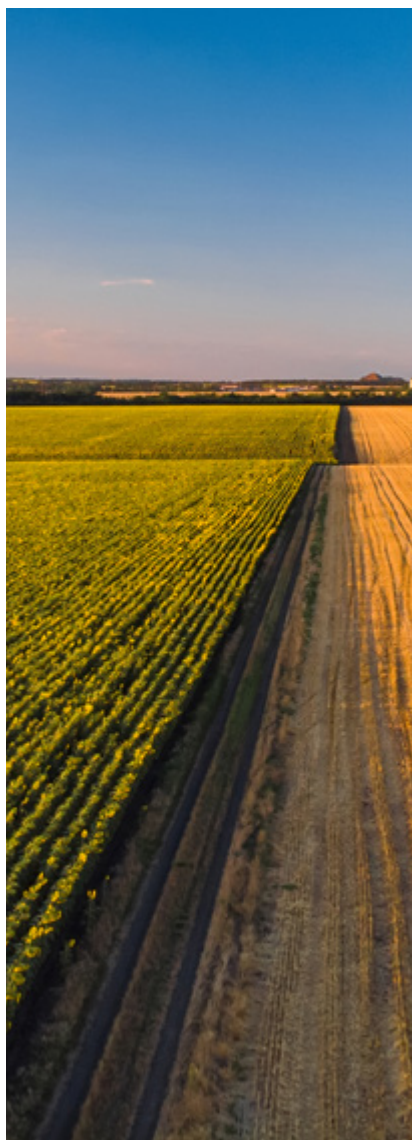
Dân số: 225.369 người

Diện tích: 639,35 km²

Mật độ: 352 người/km²

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

Mục tiêu đến năm 2025, huyện Giồng Riềng tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng tiêu chí xã, huyện nông thôn mới theo tiêu chí hiện hành. Xây dựng nông thôn mới huyện có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản, đồng bộ; cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, nâng cao giá trị, áp dụng công nghệ cao vào sản xuất; phát huy tốt quy hoạch vùng huyện, gắn sản xuất nông nghiệp với công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ - du lịch; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao.



- Phấn đấu đến năm 2025 có 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2025 đạt 88 triệu đồng/người/năm;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1,7 %;
- Huyện phấn đấu đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao.

HUYỆN GÒ QUAO

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Gò Quao nằm ở phía Đông phần giữa của tỉnh Kiên Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp thành phố Vị Thanh và huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

Phía Tây giáp huyện An Biên và huyện U Minh Thượng

Phía Nam giáp huyện Vĩnh Thuận và huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

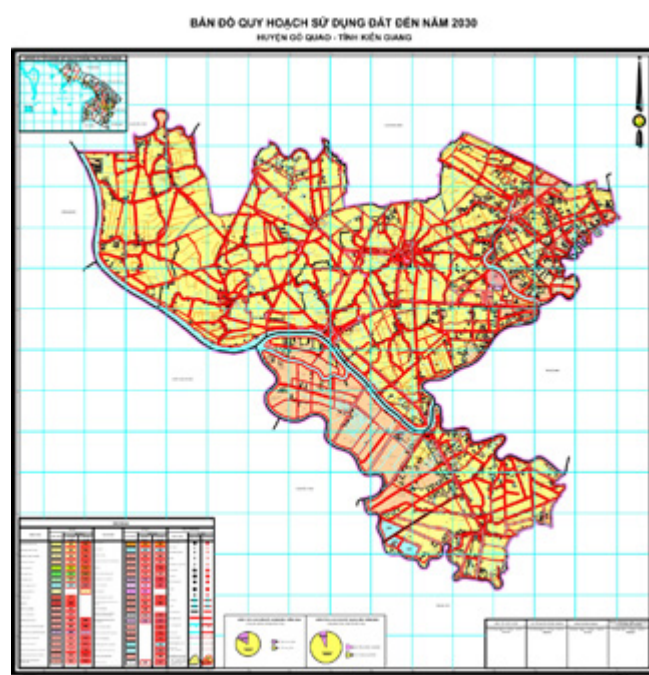
Phía Bắc giáp huyện Giồng Riềng và huyện Châu Thành.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Dân số: 133.776 người

Diện tích: 439,51 km²

Mật độ: 304 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Gò Quao có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Gò Quao và 10 xã: Định An, Định Hòa, Thới Quản, Thủy Liễu, Vĩnh Hòa Hưng Bắc, Vĩnh Hòa Hưng Nam, Vĩnh Phước A, Vĩnh Phước B, Vĩnh Thắng, Vĩnh Tuy.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm tăng từ 5,59% trở lên
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 77 triệu đồng/người/năm, sản lượng lương thực đạt 345.100 tấn, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản 16.853 tấn;
- Đến năm 2025 phấn đấu có 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và có ít nhất 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định hiện hành;
- Hoàn thiện các tiêu chí xây dựng thị trấn Gò Quao đạt chuẩn đô thị loại IV;
- Phấn đấu đến năm 2025 xây dựng đường giao thông đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới hiện hành; đầu tư xây dựng 122km đường có bề mặt rộng từ 3 - 3,5 mét trở lên;
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99% và tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn đạt trên 99,1%;
- Hàng năm giới thiệu, giải quyết việc làm từ 2.900 lao động trở lên, đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 58,25%;
- Tỷ lệ huy động học sinh từ 6-14 tuổi đến trường đạt từ 99% trở lên, trẻ từ 3-5 vào mẫu giáo đạt từ 67%;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 1,32%;
- Phấn đấu tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%;
- Tập hợp đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị đến cuối nhiệm kỳ đạt từ 60% trở lên so đối tượng có mặt trên địa bàn;
- Hàng năm tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh đạt từ 50% trở lên;
- Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85% trở lên;
- Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ kết nạp mới 500 đảng viên...



HUYỆN HÒN ĐẤT

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Hòn Đất nằm ở phía Bắc tỉnh Kiên Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Tân Hiệp

Phía Đông Nam giáp thành phố Rạch Giá

Phía Đông Bắc giáp huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

Phía Tây Nam giáp vịnh Thái Lan

Phía Tây Bắc giáp huyện Kiên Lương.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Dân số: 156.770 người

Diện tích: 1039,57 km²

Mật độ: 151 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Hòn Đất có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Hòn Đất, Sóc Sơn và 12 xã: Bình Giang, Bình Sơn, Linh Huỳnh, Mỹ Hiệp Sơn, Mỹ Lâm, Mỹ Phước, Mỹ Thái, Mỹ Thuận, Nam Thái Sơn, Sơn Bình, Sơn Kiên, Thổ Sơn.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Giá trị sản xuất lĩnh vực nông nghiệp tăng bình quân hàng năm 3%.
- Đến năm 2025, sản lượng lúa đạt gần 900 ngàn tấn; sản lượng khai thác hải sản 48 ngàn tấn; sản lượng nuôi trồng 32 ngàn tấn, trong đó sản lượng tôm nuôi trên 4.600 tấn; công nghiệp tăng 9,8%, dịch vụ tăng 8,4%;
- Có 95% hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh
- Trên 99% hộ được sử dụng điện;
- 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới;
- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt trên 126 tỷ đồng;
- Hàng năm, huy động trẻ 3-4 tuổi ra lớp đạt 70%, 86% hộ gia đình, 80% ấp - khu phố và 92% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn về văn hóa;
- Giải quyết việc làm cho 3.500 lượt lao động trở lên;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 3%.
- Hàng năm, có 80% trở lên tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ; 85% trở lên đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

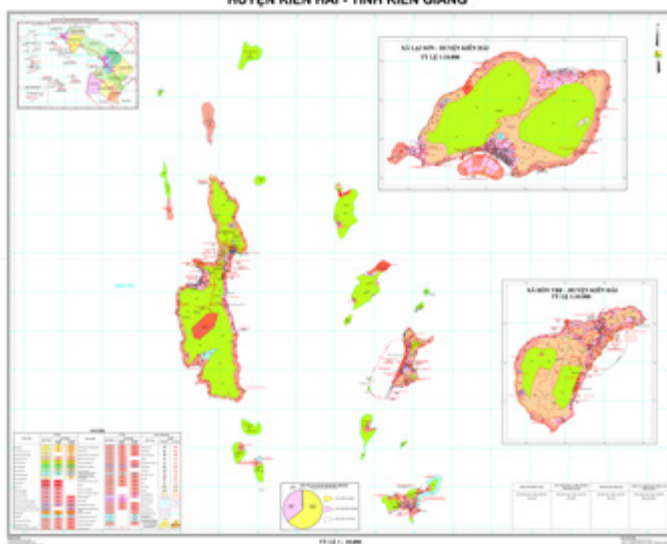


Hình ảnh: ev

HUYỆN KIÊN HẢI

Huyện Kiên Hải là một huyện đảo thuộc tỉnh Kiên Giang, có 23 hòn đảo lớn nhỏ nằm trong khu vực biển Tây Nam.

**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030
HUYỆN KIÊN HẢI - TỈNH KIÊN GIANG**





ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Kiên Hải có 4 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 4 xã: An Sơn, Hòn Tre, Lại Sơn và Nam Du.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

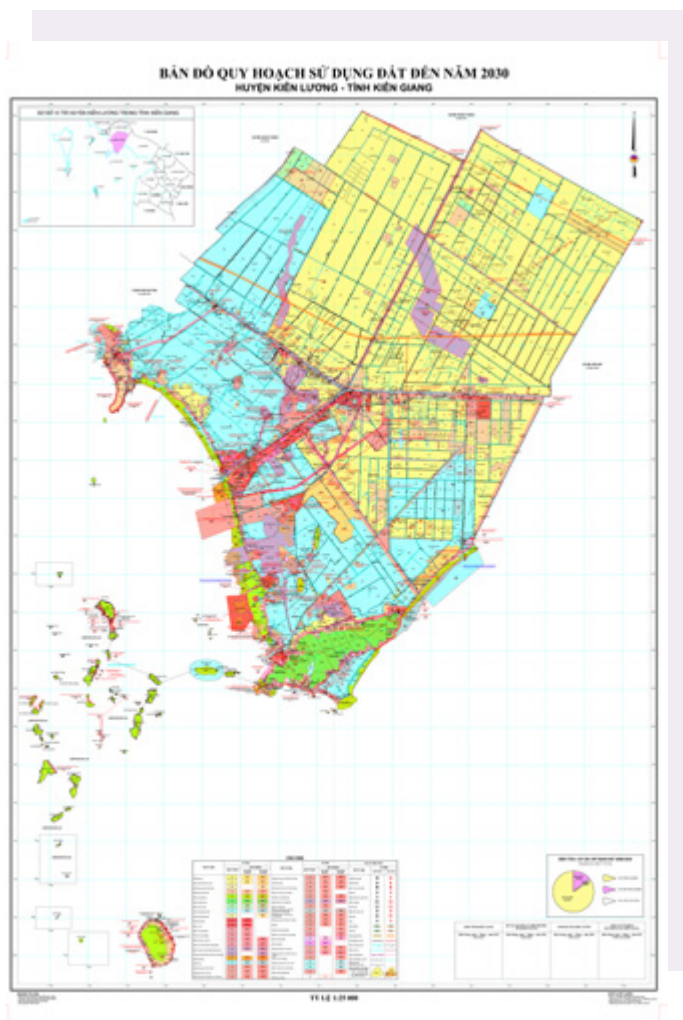
Dân số: 17.644 người

Diện tích: 24,81

Mật độ: 711 người/km²



HUYỆN KIÊN LƯƠNG



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Dân số: 79.351 người

Diện tích: 473,53 km²

Mật độ: 168 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Kiên Lương có 8 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn: Kiên Lương và 7 xã: Bình An, Bình Trị, Dương Hòa, Hòa Điền, Hòn Nghê, Kiên Bình, Sơn Hải. Trong đó 2 xã Hòn Nghê và Sơn Hải là 2 xã đảo..

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Kiên Lương nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Kiên Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Hòn Đất

Phía Tây giáp thành phố Hà Tiên

Phía Nam giáp vịnh Thái Lan

Phía Bắc giáp huyện Giang Thành.



Hình ảnh: honghe

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030



- Giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ bình quân 9,95%/năm; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng 7,26%/năm; nông nghiệp tăng 5,75%/năm và thủy sản tăng 5,76%/năm.
- Trong sản xuất nông nghiệp, phần đầu sản lượng lương thực đạt 285.850 tấn; sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 114.332 tấn (trong đó, nuôi tôm 32.588 tấn).
- Huyện phần đầu có 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu;
- Giải quyết việc làm cho 23.000 lao động/năm;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 72% (trong đó đào tạo nghề có bằng cấp chứng chỉ đạt 57%);
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%;
- Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước sạch đạt 60%;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 2%.
- Phần đầu đạt bình quân 5,8 bác sĩ/vạn dân;
- Giữ vững 100% trạm y tế xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia; 100% cơ sở y tế đều có thiết bị thu gom và xử lý chất thải đạt chuẩn.
- Trong nhiệm kỳ, phần đầu kết nạp 200 đảng viên, hằng năm tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trên 85%.
- Quản lý tốt đoàn viên, hội viên, tập hợp phát triển quần chúng vào các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đạt trên 65%, chất lượng hoạt động chi đoàn, chi hội từ khá trở lên đạt 85%.

Huyện Tân Hiệp có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Tân Hiệp và 10 xã: Tân An, Tân Hiệp A, Tân Hiệp B, Tân Hòa, Tân Hội, Tân Thành, Thạnh Đông, Thạnh Đông A, Thạnh Đông B, Thạnh Tri.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân của huyện Tân Hiệp đạt từ 7,5% trở lên.
- Nông nghiệp chiếm 43,31%, công nghiệp - xây dựng 16,37%, thương mại - dịch vụ 40,32%.
- Phấn đấu 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó, 5 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu và huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Thị trấn Tân Hiệp hoàn thành các tiêu chí đô thị loại IV.
- Xây dựng 8 trường đạt chuẩn quốc gia;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo 1%/năm trở lên;
- Người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 100%.
- Kết nạp mới 200 đảng viên.

HUYỆN U MINH THƯỢNG

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện U Minh Thượng nằm ở phía Tây Nam tỉnh Kiên Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Vĩnh Thuận

Phía Tây giáp các huyện An Biên, An Minh

Phía Bắc giáp huyện Gò Quao

Phía Nam giáp huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

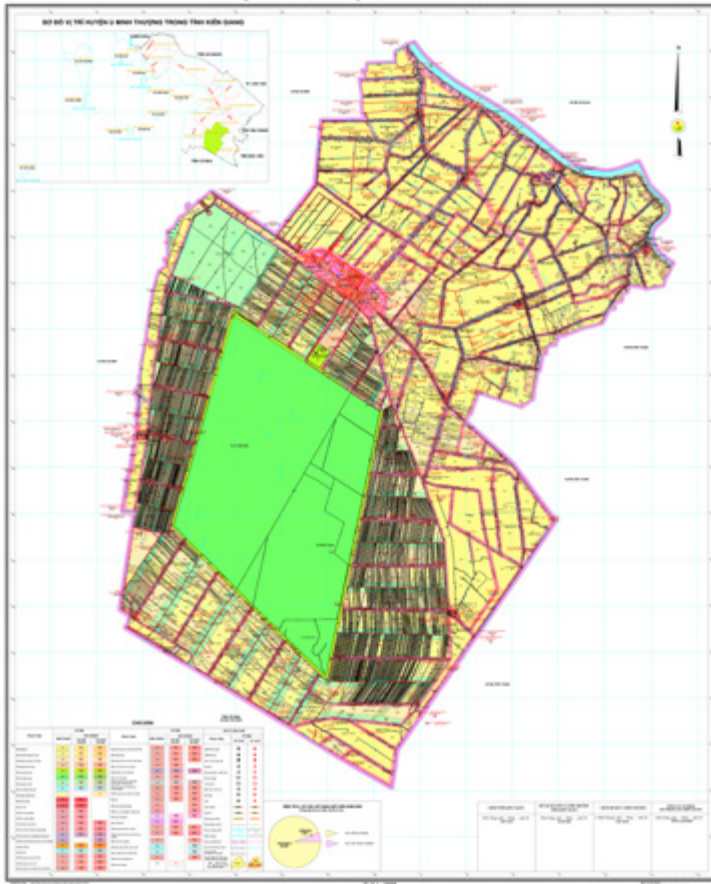
Dân số: 63.616 người

Diện tích: 432,7 km²

Mật độ: 147 người/km²



**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030
HUYỆN U MINH THƯỢNG - TỈNH KIẾN GIANG**



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện U Minh Thượng có 6 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 6 xã: An Minh Bắc, Hòa Chánh, Minh Thuận, Thạnh Yên, Thạnh Yên A và Vĩnh Hòa.



Hình ảnh: runguminhthuong

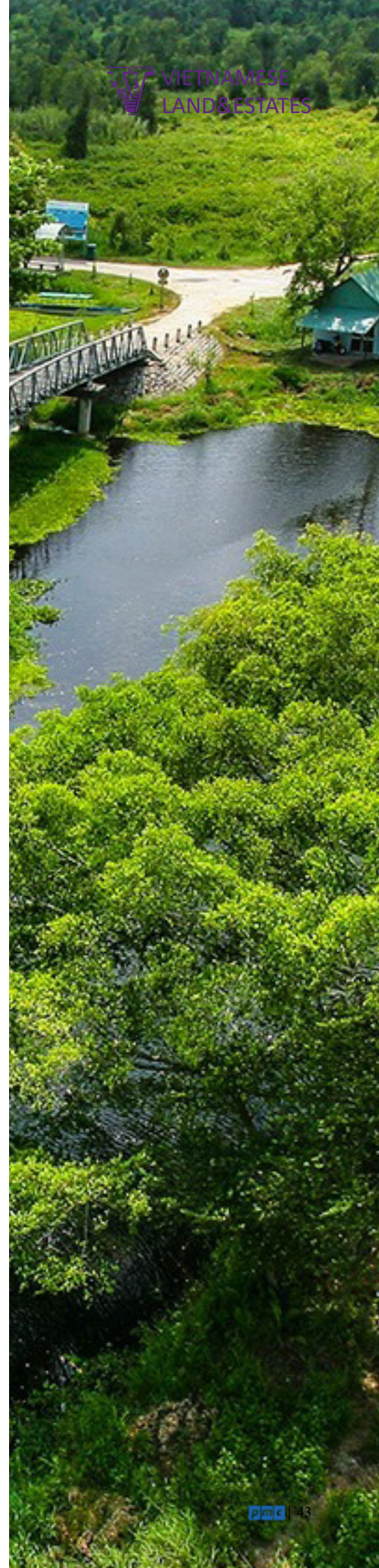
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Giá trị sản xuất trên địa bàn một số ngành chủ yếu (theo giá so sánh 2010) đạt 5.924 tỷ đồng, tăng 8,18% so với cùng kỳ 2021, cụ thể:
- Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản 4.737 tỷ đồng, tăng 1,91% so với cùng kỳ 2021.
- Giá trị sản xuất công nghiệp 128 tỷ đồng, tăng 39,13% so với cùng kỳ 2021.
- Giá trị sản xuất xây dựng 1.059 tỷ đồng, tăng 43,89% so với cùng kỳ 2021.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống (giá hiện hành) đạt 4.940 tỷ đồng, tăng 31,77% so với cùng kỳ 2021.
- Sản lượng lúa cả năm 122.967 tấn, tăng 5,03% so với cùng kỳ 2021. Trong đó, lúa chất lượng cao chiếm 95%.
- Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản 6.212 tấn, tăng 1,2% so với cùng kỳ 2021; trong đó, sản lượng nuôi trồng 5.868 tấn, tăng 0,34% so với cùng kỳ 2021.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn 24,5 tỷ đồng, tăng 21,19% so với cùng kỳ 2021[1].
- Tổng chi ngân sách 316,793 tỷ đồng, giảm 29,85% so với cùng kỳ 2021.
- Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn 900 tỷ đồng, tăng 39,32% so với cùng kỳ 2021.
- Giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đối với các xã đã đạt (Vĩnh Hòa, Thạnh Yên, Thạnh Yên A, Hòa Chánh). Phấn đấu xã Minh Thuận, An Minh Bắc đạt thêm từ 02 tiêu chí trở lên. Xây dựng mới 01 hợp tác xã, củng cố và nâng cao chất lượng các hợp tác xã, tổ hợp tác hiện có.

Hình ảnh: vuongquocgiauminhthuong

- Xây dựng mới 20,6 km đường giao thông nông thôn.
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 38%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 10%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 9,31%. Duy trì 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%.
- Tỷ lệ huy động học sinh từ 6-14 tuổi đến trường đạt 99%; tỷ lệ trẻ 5 tuổi học mẫu giáo đạt 99%; tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; xây dựng thêm 01 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia.
- Hộ gia đình văn hóa đạt 90%; ấp, khu phố văn hóa đạt 95%; cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa 98%; 6/6 xã đạt chuẩn xã văn hóa nông thôn mới.
- Giải quyết việc làm trong năm 1.800 lượt lao động[2], tăng 5% so với cùng kỳ 2021; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 41,38% trở lên, tăng 4% so cùng kỳ 2021, trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 19,81%, tăng 4% so cùng kỳ 2021.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1-1,5% trở lên.
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn đạt 99%.
- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%, trong đó, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt 65%.
- Công tác tuyển quân đạt 100%.



HUYỆN VĨNH THUẬN



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Vĩnh Thuận nằm ở phía Đông Nam tỉnh Kiên Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

Phía Tây giáp huyện U Minh Thượng

Phía Nam giáp huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

Phía Bắc giáp huyện Gò Quao.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

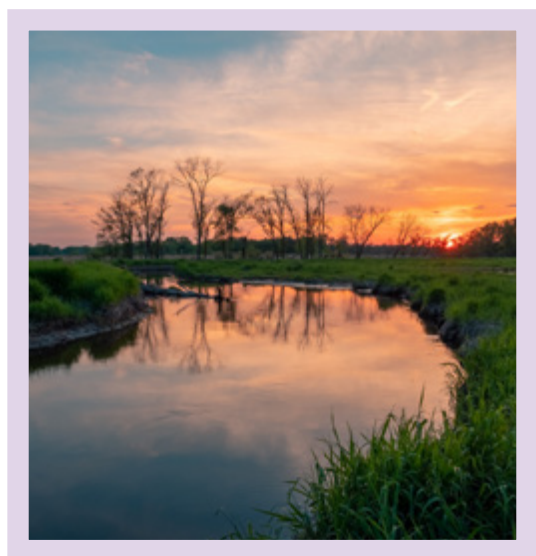
Dân số: 82.626 người

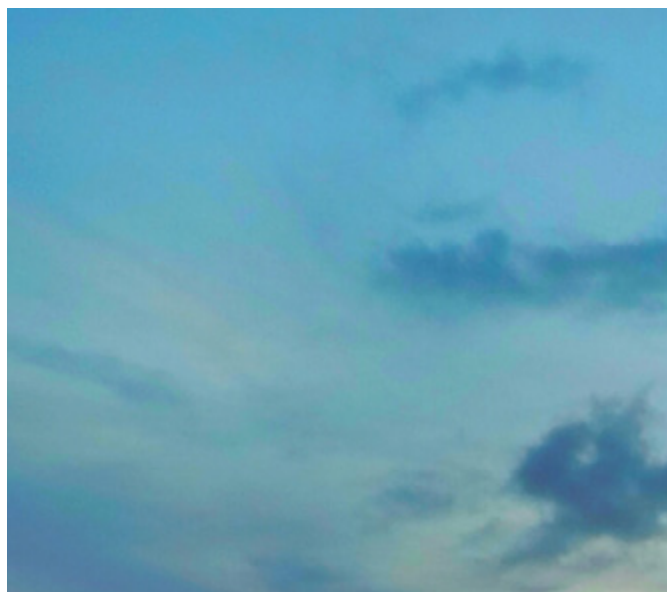
Diện tích: 394,44 km²

Mật độ: 209 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Vĩnh Thuận có 8 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Vĩnh Thuận và 7 xã: Bình Minh, Phong Đông, Tân Thuận, Vĩnh Bình Bắc, Vĩnh Bình Nam, Vĩnh Phong, Vĩnh Thuận.





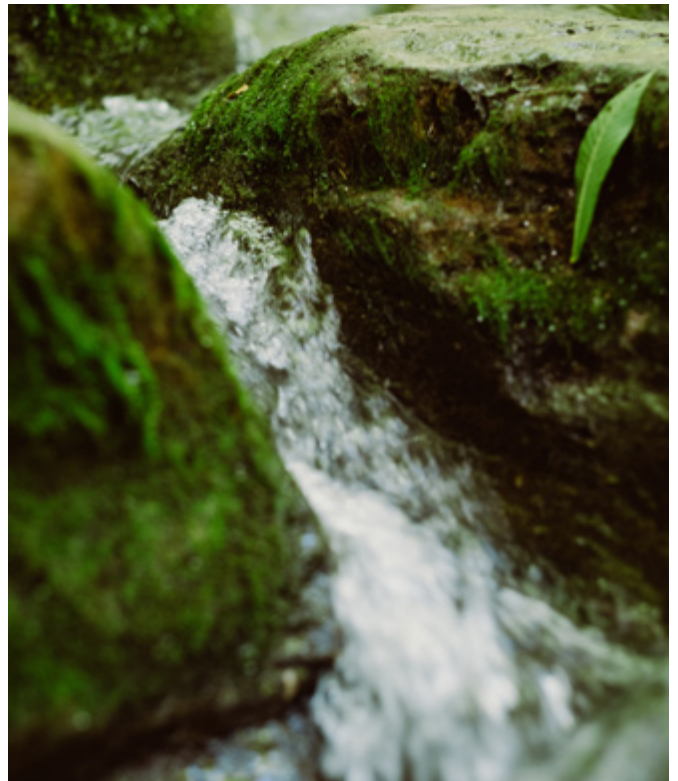
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Tổng giá trị sản xuất nông nghiệp, công nghiệp-xây dựng bình quân hằng năm tăng 9,3%.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 10,6%.
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 70 triệu đồng.
- Tổng sản lượng lúa 481 ngàn tấn trở lên.
- Tổng sản lượng nuôi thủy sản trên 158 ngàn tấn, trong đó sản lượng tôm 86 ngàn tấn.
- Thu ngân sách nhà nước hằng năm đạt chỉ tiêu đề ra.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn 4.459 tỷ đồng.



- Đến năm 2025, hộ sử dụng điện an toàn đạt 99,97% và hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó nước sạch 65% trở lên.
- Phần đầu xây dựng từ 02 xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó 01 xã kiểu mẫu; thị trấn Vĩnh Thuận đạt chuẩn đô thị loại IV; giữ vững và nâng cao các tiêu chí xã, huyện nông thôn mới.
- Mỗi năm giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1% trở lên.
- Giới thiệu giải quyết việc làm 3.500 người/năm. Đào tạo nghề 240 người/năm.
- Dân số tham gia bảo hiểm y tế 92% trở lên.
- Tăng dân số tự nhiên 8%.
- Trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 6% trở xuống.
- Huy động trẻ em từ 0-3 tuổi đạt 20%; từ 3-5 tuổi đạt 98%, tiểu học 99%, trung học cơ sở 98%; trung học phổ thông 75%.



- Giữ vững và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia, đồng thời công nhận mới 08 trường đạt chuẩn quốc gia.
- Hằng năm, có 95% ấp, khu phố, hộ gia đình, 100% cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 7/7 xã giữ vững danh hiệu văn hóa nông thôn mới, thị trấn Vĩnh Thuận đô thị văn minh.
- Tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao.
- Giữ vững ổn định chính trị, xã hội, làm giảm tội phạm; kiểm chế tai nạn giao thông,...
- Hằng năm có 90% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ đạt 90%; có 85% đảng viên trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ; mỗi năm phát triển mới 100 đảng viên trở lên; Đến năm 2025, tập hợp quần chúng vào các tổ chức đoàn thể chiếm 60% trở lên so đối tượng; có 70% các chi, tổ, đoàn-hội hoạt động khá trở lên; 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý huyện và cán bộ chủ chốt, công chức xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định.

Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của tỉnh Kiên Giang Nhiệm kỳ 2020 - 2025

Tỉnh Kiên Giang

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Kiên Giang
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025
<https://bit.ly/3kk6vky>

Thành phố Rạch Giá

Đại hội đại biểu Đảng bộ TP. Rạch Giá
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3SjRU4Y>

Thành phố Hà Tiên

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Hà Tiên
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Thành phố Phú Quốc

Đại hội đại biểu Đảng bộ TP. Phú Quốc
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3lZkoou>

Huyện An Biên

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện An Biên
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3lZklUe>

Huyện An Minh

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện An Minh
<https://bit.ly/3jCt4Ax>

Huyện Châu Thành

Đại hội đại biểu huyện Châu Thành
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3ER8LqD>

Huyện Giang Thành

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Giang Thành
lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025



Diện tích, dân số và mật độ dân số tỉnh Kiên Giang

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DÂN SỐ TRUNG BÌNH	DIỆN TÍCH (km ²)	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (người/km ²)
TOÀN TỈNH	1.728.869	6352.0	272,00
Thành phố Rạch Giá	228.416	105,86	2.158,00
Thành phố Hà Tiên	48.644	107,92	451,00
Thành phố Phú Quốc	144.460	589,27	245,00
Huyện An Biên	115.584	400,29	289,00
huyện An Minh	116.217	590,48	197,00
Huyện Châu Thành	161.230	285,60	565,00
Huyện Giang Thành	29.308	412,84	71,00

Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của tỉnh Kiên Giang Nhiệm kỳ 2020 - 2025

Huyện Giồng Riềng

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Giồng Riềng
lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025)
<https://bit.ly/3kibnGK>

Huyện Gò Quao

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Gò Quao
lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3IH6o3>

Huyện Hòn Đất

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hòn Đất
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3y2xioR>

Huyện Kiên Hải

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Kiên Hải
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Huyện Kiên Lương

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Kiên Lương
lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3IWbgRE>

Huyện Tân Hiệp

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Tân Hiệp
lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3YT3iHI>

Huyện U Minh Thượng

Đại hội đại biểu huyện U Minh Thượng
lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3ZeXPui>

Huyện Vĩnh Thuận

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Thuận
lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025
<https://bit.ly/41jrTak>



Diện tích, dân số và mật độ dân số tỉnh Kiên Giang

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DÂN SỐ TRUNG BÌNH	DIỆN TÍCH (km ²)	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (người/km ²)
Huyện Giồng Riềng	225.369	639,35	352,00
Huyện Gò Quao	133.776	439,51	304,00
Huyện Hòn Đất	156.770	1.039,57	151,00
Huyện Kiên Hải	17.644	24,81	711,00
Huyện Kiên Lương	79.351	473,53	168,00
Huyện Tân Hiệp	125.858	422,88	298,00
Huyện U Minh Thượng	63.616	432,70	147,00
Huyện Vĩnh Thuận	82.626	394,44	209,00

